

		<p>Nuanamo Ecuador Chaliviande, Shempo French Guiana Yayamadou, Moulomba Guyana Dalli Honduras Banak Peru Cumala Surinam Baboen, Pintri Trinidad and Tobago Cajuea Venezuela Virola, Cuajo, Sangrino, Camaticaro, Otivo <i>U.K. Dalli</i></p>
--	--	---

**Ghi chú:**

Cột thứ 3 ghi các tên được sử dụng tại nước xuất khẩu. Các tên thương mại sử dụng tại nước nhập khẩu, khi chúng khác với pilot name, thì được in nghiêng.

**Note:**

The third column shows the names used in the exporting countries. The commercial names in use in the importing countries, when they differ from the pilot names, are given in italics.

**Chương 45:  
Lie và các sản phẩm bằng lie**

**Chú giải.**

1.- Chương này không bao gồm:

- (a) Giày dép hoặc các bộ phận của giày dép thuộc Chương 64;
- (b) Mũ và các vật đội đầu khác hay các bộ phận của chúng thuộc Chương 65; hoặc
- (c) Các mặt hàng thuộc Chương 95 (ví dụ, đồ chơi, thiết bị trò chơi, dụng cụ, thiết bị thể thao).

**TỔNG QUÁT**

Lie thu được hầu như chỉ từ vỏ ngoài của cây sồi- lie (sồi bần) (*Quercus suber*), là loại mọc ở Nam Âu và Bắc Phi.

Lần bóc vỏ đầu tiên được gọi là lie “nguyên thủy” (virgin) và nó rắn, dễ vỡ gãy, ít đàn hồi, chất lượng thấp và giá trị thấp. Nó có mặt ngoài phồng rộp và nứt rạn, trong khi mặt trong có màu vàng nhạt điểm các chấm đỏ.

Các lần thu hoạch tiếp theo quan trọng hơn về phương diện thương mại. Chúng rắn chắc và đồng nhất, và bề mặt

**Chapter 45  
Cork and articles of cork**

**Note.**

1.- This Chapter does not cover:

- (a) Footwear or parts of footwear of Chapter 64;
- (b) Headgear or parts of headgear of Chapter 65; or
- (c) Articles of Chapter 95 (for example, toys, games, sports requisites).

**GENERAL**

Cork is obtained almost exclusively from the outer bark of the cork-oak (*Quercus suber*) which is grown in Southern Europe and North Africa.

The first stripping of bark is known as “virgin” cork and is hard, brittle, inelastic, of inferior quality and low value. It has a blistered and cracked outer surface, while tire inner surface is yellowish with red spots.

Subsequent yields are commercially more important. They are compact and homogeneous,

ngoài, mặc dù trong chừng mực nào đó nứt rạn, nhưng ít xù xì hơn bề mặt ngoài của lie nguyên thủy.

Lie nhẹ, đàn hồi, có thể nén được, mềm, không thấm nước, không mục rữa, và là chất kém dẫn nhiệt và kém dẫn truyền âm.

Chương này bao gồm lie tự nhiên và lie kết dính ở mọi dạng (kể cả các mặt hàng từ lie và lie kết dính), trừ các loại đã **bị loại trừ** ở phần cuối Chú giải chi tiết nhóm 45.03.

#### **45.01- Lie tự nhiên, thô hoặc đã sơ chế; lie phế liệu; lie đã ép, nghiền thành hạt hoặc thành bột.**

4501.10- Lie tự nhiên, thô hoặc đã sơ chế

4501.90- Loại khác

Nhóm này bao gồm:

(1) **Lie tự nhiên, thô hoặc đã sơ chế.** Lie thô có trong vỏ bóc hình vòng cung khi được bóc từ cây lie. Lie tự nhiên, sơ chế, gồm lie được bóc bề mặt hoặc làm sạch cách khác (ví dụ, bằng việc đốt bề mặt ngoài), lớp ngoài bị gầy nứt vẫn còn lại, hoặc các bờ rìa được làm sạch để loại bỏ những phần không thích hợp sử dụng (lie đã tia). Lie đã được xử lý bằng thuốc diệt nấm hoặc được làm phẳng bằng cách ép sau khi xử lý trong nước sôi hoặc hơi nước nóng cũng vẫn ở nhóm này; tuy nhiên, lie được bóc vỏ (lấy đi lớp vỏ ngoài cùng), hoặc đẽo thô thành hình vuông bị **loại trừ (nhóm 45.02)**.

(2) **Các phế liệu của lie tự nhiên hoặc lie kết dính** (ví dụ, vỏ bào, mảnh phế liệu và các mảnh vụn) thường được dùng trong sản xuất lie đã ép, nghiền thành hạt hoặc thành bột. Nó bao gồm phôi tiện phế liệu..., từ lie ở dạng “sợi lie” (“cork wool”), đôi khi được dùng như vật liệu chèn hoặc lót.

(3) **Lie đã ép, nghiền thành hạt hoặc thành bột**, thông thường là sản phẩm được làm từ lie nguyên thủy hoặc lie phế liệu, và được sử dụng chủ yếu cho việc sản xuất lie kết dính, vải sơn lót sàn hoặc sản xuất lin crusta. Lie dạng hạt cũng được sử dụng như vật liệu cách nhiệt hoặc cách âm và trong mức cho phép dùng để đóng gói trái cây. Lie đã ép, nghiền thành hạt hoặc thành bột cũng được phân loại nhóm này nếu được tạo màu, ngâm tẩm, hun nóng hoặc làm giãn nở bằng cách xử lý nhiệt; tuy vậy, lie kết kính bị **loại trừ (nhóm 45.04)**.

#### **45.02- Lie tự nhiên, đã bóc vỏ hoặc đã đẽo thô thành hình vuông, hoặc ở dạng khối, tấm, lá, hình chữ nhật (kể cả hình vuông) hoặc dải (kể cả dạng phôi lie đã cắt cạnh dùng làm nút hoặc nắp đậy).**

Nhóm này bao gồm vỏ bóc của lie tự nhiên:

(1) Với toàn bộ vỏ ngoài được cưa hoặc được lấy ra theo cách khác từ bề mặt bên ngoài (**lie bị bóc vỏ**); hoặc

(2) Với các bề mặt bên ngoài (vỏ) và bên trong (cây) đã cưa hoặc cắt theo cách khác để tạo thành các cạnh tương đối song song (**lie đã đẽo thô thành hình vuông**).

and the outer surface, although to some extent fissured, is less rugged than that of virgin cork.

Cork is light, elastic, compressible, flexible, waterproof, rotproof, and a bad conductor of heat and sound.

This Chapter covers natural and agglomerated cork in all forms (including articles of cork and agglomerated cork), other than those **excluded** at the end of the Explanatory Note to heading 45.03.

#### **45.01- Natural cork, raw or simply prepared; waste cork; crushed, granulated or ground cork.**

4501.10 - Natural cork, raw or simply prepared

4501.90- Other

This heading covers :

(1) **Natural cork, raw or simply prepared.** Raw cork is presented in curved slabs as stripped from the cork tree. Natural cork, simply prepared, includes cork which has been surface scraped or otherwise cleaned (e.g., by charring the outer surface), the cracked outer layer remaining, or with the edges cleaned to remove parts unsuitable for use (trimmed cork). Cork treated with fungicides or flattened by pressing after treatment in boiling water or steam also remains in the heading; cork which has been debarked (deprived of the outer bark), or which has been roughly squared, is, however, excluded (**heading 45.02**).

(2) **Waste of natural or agglomerated cork** (i.e., shavings, waste pieces and scrap) used generally for the production of crushed, granulated or powdered cork. It includes waste turnings, etc., of cork in the form of “cork wool”, which is sometimes used as a stuffing or filling material.

(3) **Crushed, granulated or ground cork**, made from virgin cork or cork waste, and mainly used in the manufacture of agglomerated cork, linoleum or lin crusta. Granulated cork is also used as a heat- or sound-insulating material and to some extent for packing fruit. Crushed, granulated or ground cork remains in the heading if coloured, impregnated, baked or expanded by heat-treatment; but agglomerated cork is **excluded (heading 45.04)**.

#### **45.02- Natural cork, debarked or roughly squared, or in rectangular (including square) blocks, plates, sheets or strip (including sharp-edged blanks for corks or stoppers).**

This heading covers natural cork slabs:

(1) With the whole of the back (outer bark) sawn or otherwise removed from the outer surface (**debarked cork**); or

(2) With the outer (bark) and inner (tree) surfaces sawn or otherwise cut so as to be approximately parallel (**roughly squared cork**).

Nhóm này cũng bao gồm các sản phẩm đã được gia công thêm thành khối, tấm, phiến hình chữ nhật (kể cả hình vuông) hoặc dải lie thu được từ các loại lie của nhóm 45.01, bằng cách lạng cả hai mặt và cắt các cạnh vuông góc. Các sản phẩm này vẫn được xếp vào nhóm này dù chúng có hay không gồm các lớp lie được xếp chồng lên nhau và dán dính vào nhau.

Các khối, phiến, tấm và các dải được cắt thành hình **trừ** hình chữ nhật (kể cả hình vuông) được coi như các mặt hàng lie (**nhóm 45.03**).

Những tấm lie được gia cố bằng giấy hoặc vải, kể cả những dải lie rất mỏng dạng cuộn để làm đầu thuốc lá, cũng phân loại ở nhóm này. (Thuật ngữ “giấy lie” đôi khi được áp dụng đối với tấm và dải lie rất mỏng thậm chí không được bồi giấy).

Nhóm này cũng bao gồm phiến để làm nút bần hoặc nắp đậy, ở dạng khối hoặc miếng vuông đã cắt cạnh, kể cả những sản phẩm được cắt từ các miếng có từ hai hoặc nhiều lớp dán dính vào nhau. Tuy nhiên, những sản phẩm tương tự có các cạnh đã cắt gọt tròn bị **loại trừ** (**nhóm 45.03**).

#### **45.03- Các sản phẩm bằng lie tự nhiên (+).**

4503.10 - Nút và nắp đậy

4503.90 - Loại khác

*Ngoài các loại khác*, nhóm này bao gồm:

(1) Nút và nắp đậy các loại, bằng lie tự nhiên, kể cả phiến có các cạnh đã cắt gọt tròn. Các nút đậy bằng lie đôi khi có thể được lắp với nắp mũ bằng kim loại, bằng plastic,... Tuy nhiên, các nút kiêm chức năng rót, nút kiêm chức năng đo liều lượng và các sản phẩm khác trong đó nút chai lie chỉ là một thành phần thứ yếu thì **được phân loại ở nơi khác** tùy theo loại mặt hàng hoặc vật liệu cho nó đặc trưng cơ bản.

(2) Các đĩa, miếng đệm và vòng đệm bằng lie tự nhiên, dùng để lót nút lie hình vương miện và các nắp khác cho chai, lọ...; lớp lót hoặc vỏ lie cho phần bên trong của cổ chai.

(3) Các khối, phiến, tấm và dải bằng lie tự nhiên, được cắt thành hình trừ hình chữ nhật (kể cả hình vuông); phao cứu, phao cho lưới đánh cá, tấm lót nhà tắm, tấm lót cho đồ để bàn ăn, tấm lót máy chữ hoặc tấm lót các vật khác.

(4) Cán cầm tay các loại (chuôi dao,...), vòng đệm và miếng đệm (**trừ** các sản phẩm nằm trong một bộ hỗn hợp thuộc **nhóm 84.84**).

Tuy nhiên, các mặt hàng sau bị **loại trừ** khỏi nhóm này:

(a) Giày dép và các bộ phận của chúng, kể cả miếng lót bên trong có thể tháo rời ra (vớ), thuộc **Chương 64**.

(b) Đồ đội đầu và các bộ phận của chúng thuộc **Chương 65**.

(c) Nút đậy hình vương miện bằng kim loại cơ bản có vòng đệm bằng lie ở bên trong (**nhóm 83.09**)

The heading also covers products which have been further worked into the form of rectangular (including square) blocks, plates, sheets or strip obtained from the bulk cork of heading 45.01, by slicing both faces and cutting the edges at right angles. Such products remain classified in this heading whether or not consisting of layers of cork placed one above the other and glued together.

Blocks, plates, sheets and strip cut to shapes **other than** rectangular (including square) are regarded as articles of cork (**heading 45.03**).

Cork sheets reinforced with paper or fabric, including the strips of very thin cork in rolls used for tipping cigarettes, are included in this heading. (The term “cork-paper” is sometimes applied to very thin sheet or strip cork even though not paper-backed.)

The heading also covers blanks for corks or stoppers, in the form of sharp-edged cubes or square slabs, including those cut from slabs composed of two or more layers glued together. Similar products with rounded edges, however, are **excluded** (**heading 45.03**).

#### **45.03 - Articles of natural cork (+).**

4503.10 - Corks and stoppers

4503.90 - Other

This heading covers, *inter alia*:

(1) Corks and stoppers of all kinds, of natural cork, including blanks with rounded edges. Cork stoppers may sometimes be fitted with caps of metal, plastics, etc. Pourer-stoppers, measure-stoppers and other articles in which a cork stopper is a subsidiary part are, however, **classified elsewhere** according to the kind of article or tire material giving it its essential character.

(2) Discs, washers and wafers of natural cork, for lining crown corks and other closures for bottles, jars, etc.; cork linings or shells for the interior of bottle necks.

(3) Blocks, plates, sheets and strip of natural cork, cut to shape other than rectangular (including square); lifebuoys, floats for fishing nets, bath-mats, table-mats, typewriter or other mats.

(4) Handle grips of various kinds (knife handles, etc.), washers and gaskets (**other than** those included in assorted sets of **heading 84.84**).

The following are, however, **excluded** from this heading:

(a) Footwear and parts thereof, including removable in-soles (socks), of **Chapter 64**.

(b) Headgear and parts thereof of **Chapter 65**.

(c) Crown corks of base metal lined with cork discs (**heading 83.09**).

(d) Nồi đạn cát tút (cartridge) bằng lie (**nhóm 93.06**).

(e) Đồ chơi, thiết bị trò chơi và dụng cụ, thiết bị thể thao, kể cả phao nổi cho dây câu cá, và các bộ phận của chúng (**Chương 95**).

(d) Cork cartridge wads (**heading 93.06**).

(e) Toys, games and sports requisites, including fishing-line floats, and parts thereof (**Chapter 95**).

### Chú giải chi tiết phân nhóm.

#### Phân nhóm 4503.10

Các nút và nắp đậy của phân nhóm 4503.10 là các miếng lie tự nhiên được tạo hình như hình trụ hoặc hình hộp chữ nhật được vót thon hoặc làm cạnh thẳng với các gờ bên đã được làm tròn. Chúng có thể được nhuộm màu, đánh bóng, tẩm paraffine, đục lỗ, có dấu hiệu qua lửa hoặc quét màu. Một số nút lie cứng có phần đầu được làm rộng ra hoặc được bọc kim loại, plastic... Các nút và nắp được dùng như nút đậy cho các đồ chứa đựng kín. Các nút rỗng (hay lie vỏ (shell corks)) được dùng để phủ, ví dụ, các nút bằng thủy tinh cho các chai, lọ bằng thủy tinh hoặc gốm.

Phân nhóm này cũng bao gồm các phôi có thể nhận dạng được cho các nút và nắp đậy, **với điều kiện** là các gờ của chúng được gọt tròn.

Phân nhóm này **không bao gồm** các đệm tròn bằng lie mỏng được sử dụng như đệm kín trong nắp hình vương miện (**phân nhóm 4503.90**).

#### 45.04- Lie kết dính (có hoặc không có chất gắn) và các sản phẩm bằng lie kết dính.

4504.10 - Dạng khối, tấm, lá và dải; tấm lát ở mọi hình dạng; dạng hình trụ đặc, kể cả dạng đĩa

4504.90 - Loại khác

Lie kết dính được sản xuất bằng cách kết dính lie đã ép, nghiền thành hạt hoặc thành bột thường dưới nhiệt độ và áp suất:

(1) Với một chất kết dính được thêm vào (ví dụ, cao su không lưu hoá, keo, plastic, hắc ín, gelatin), hoặc

(2) Không có chất dính được thêm vào ở nhiệt độ khoảng 300°C. Trong trường hợp này, chất gom tự nhiên chứa trong lie đóng vai trò như chất dính.

Lie kết dính của nhóm này có thể được ngâm tẩm (ví dụ, trong dầu), hoặc được gia cố bằng cách bồi thêm giấy hoặc vải **với điều kiện** nó không mang tính chất của vải sơn lót nhà hoặc vật liệu tương tự được phân loại trong **nhóm 59.04**.

Lie kết dính giữ lại phần lớn các tính chất của lie tự nhiên, và đặc biệt là một vật liệu cách nhiệt hoặc cách âm tốt. Nhưng trong nhiều trường hợp, việc thêm các chất kết dính cần thiết sẽ làm biến đổi một số đặc điểm đặc trưng của lie, đặc biệt là tỷ trọng riêng và sức căng hoặc độ bền nén. Hơn nữa, lie kết dính có ưu thế là thích hợp để dập khuôn trực tiếp thành bất cứ kích thước hoặc hình dạng nào.

### Subheading Explanatory Note.

#### Subheading 4503.10

Corks and stoppers of subheading 4503.10 are pieces of natural cork shaped like straight sided or tapered cylinders or rectangular prisms with rounded lateral edges. They may be dyed, polished, paraffined, perforated, fire- or dye-branded. Some solid cork stoppers have an enlarged head or are capped with metal, plastics, etc. Corks or stoppers are used as plugs to close containers. Hollow stoppers (or shell corks) are used as coverings of, for example, glass stoppers for bottles of glass or ceramic material.

The subheading also includes identifiable blanks for corks or stoppers, **provided** their edges have been rounded.

The subheading **does not include** thin cork discs used as seals in crown corks (**subheading 4503.90**).

#### 45.04- Agglomerated cork (with or without a binding substance) and articles of agglomerated cork.

4504.10 - Blocks, plates, sheets and strip; tiles of any shape; solid cylinders, including discs

4504.90 - Other

Agglomerated cork is manufactured by agglomerating crushed, granulated or ground cork generally under heat and pressure either :

(1) With an added binding substance (e.g., unvulcanised rubber, glue, plastics, tar, gelatin), or

(2) Without an added binding substance at a temperature of about 300 °C. In this latter case the natural gum in the cork acts as a binder.

Agglomerated cork of this heading may be impregnated (e.g., with oil), or reinforced by backing with paper or cloth **provided** it does not have the character of linoleum or similar materials classified in **heading 59.04**.

Agglomerated cork retains most of the properties of natural cork, and in particular is an excellent heat- or sound-insulating material. In many cases, however, the addition of the binders required for the agglomeration modifies some of the characteristic features of the cork, in particular the specific gravity and the tensile or crushing strengths. In addition, agglomerated cork has the advantage of being suitable for direct moulding to any size or shape.

Lie kết dính được sử dụng để làm ra các sản phẩm cùng loại như các sản phẩm đã nêu trong nhóm 45.03 nhưng, trong khi nó hiếm khi được sử dụng để làm nút, nắp đậy, nó được dùng thường xuyên hơn lie tự nhiên để làm đệm tròn lót dưới các nắp chai hình vương miện.

Lie kết dính cũng được sử dụng rộng rãi, và hơn so với lie tự nhiên, để sản xuất các vật liệu xây dựng như các panel, khối và gạch, tấm lát và các hình dạng được đúc (hình trụ, vò...), để cách ly hoặc bảo vệ các ống dẫn nước nóng hoặc ống dẫn hơi nước nóng, để lót bên trong các ống dẫn xăng dầu, như ống gioăng nối dẫn nở trong công nghiệp xây dựng và để sản xuất bộ lọc.

Về các sản phẩm bị **loại trừ** khỏi nhóm này, xem Chú giải chi tiết của nhóm 45.03.

#### Chương 46:

**Sản phẩm làm từ rơm, cỏ giấy hoặc từ các loại vật liệu tết bện khác; các sản phẩm bằng liễu gai và song mây**

#### Chú giải.

1.- Trong Chương này khái niệm "vật liệu tết bện" dùng để chỉ các loại vật liệu ở trạng thái hoặc hình dạng thích hợp cho việc tết bện hoặc gia công tương tự; kể cả rơm, liễu gai hoặc liễu, tre, song, mây, bấc, sậy, dải gỗ mỏng, dải từ vật liệu gốc thực vật khác (ví dụ, dải vỏ cây, các lá dài hẹp chiều ngang và cây cọ sợi hoặc các dải khác thu được từ các lá to), sợi dệt tự nhiên chưa xe, sợi monofilamen và dải và dạng tương tự bằng plastic và dải giấy, nhưng không bao gồm dải bằng da thuộc hoặc da thuộc tổng hợp hoặc dải bằng ni hay sản phẩm không dệt, tóc người, lông đuôi hoặc bờm ngựa, sợi dệt thô hoặc sợi dệt, hoặc sợi monofilament và dải và dạng tương tự thuộc Chương 54.

2.- Chương này không bao gồm:

- (a) Tấm phủ tường thuộc nhóm 48.14;
- (b) Dây xe, chèo bện (cordage), thùng hoặc cáp, đã hoặc chưa tết bện (nhóm 56.07);
- (c) Giày, dép hoặc mũ và các vật đội đầu khác hoặc các bộ phận của chúng thuộc Chương 64 hoặc 65;
- (d) Xe hoặc thân xe bằng song mây (thuộc Chương 87); hoặc
- (e) Các mặt hàng thuộc Chương 94 (ví dụ, đồ nội thất, các loại đèn (luminaires) và bộ đèn).

3.- Theo mục đích của nhóm 46.01, khái niệm "vật liệu tết bện, dây bện và các sản phẩm tương tự bằng vật liệu tết bện, đã kết lại với nhau thành các tao dây song song" dùng để chỉ các vật liệu tết bện, các dây bện và các sản phẩm tương tự bằng vật liệu tết bện, đã được xếp kề cạnh và liên kết với nhau, thành dạng tấm, có hoặc không có vật liệu kết nối là vật liệu dệt đã xe.

#### TỔNG QUÁT

Ngoài các sản phẩm từ cây mướp (loofah), Chương này bao gồm các mặt hàng bán thành phẩm (nhóm 46.01) và một số mặt hàng (các nhóm 46.01 và 46.02) thu được từ

Agglomerated cork is used to make much the same range of products as those referred to under heading 45.03 but, whereas it is rarely used for making stoppers, it is used more often than natural cork for crown cork discs.

Agglomerated cork is also used largely, and in preference to natural cork, for building materials such as panels, blocks and tiles, and as moulded shapes (cylinders, shells, etc.), for insulating or protecting hot water or steam piping, for lining petrol pipelines, for expansion in the construction industry and for the manufacture of filters.

See the Explanatory Note to heading 45.03 as regards articles **excluded** from this heading.

#### Chapter 46

**Manufactures of straw, of esparto or of other plaiting materials; basketware and wickerwork**

#### Notes.

1.- In this Chapter the expression "plaiting materials" means materials in a state or form suitable for plaiting, interlacing or similar processes; it includes straw, osier or willow, bamboos, rattans, rushes, reeds, strips of wood, strips of other vegetable material (for example, strips of bark, narrow leaves and raffia or other strips obtained from broad leaves), unspun natural textile fibres, monofilament and strip and the like of plastics and strips of paper, but not strips of leather or composition leather or of felt or nonwovens, human hair, horsehair, textile rovings or yams, or monofilament and strip and the like of Chapter 54.

2.- This Chapter does not cover:

- (a) Wall coverings of heading 48.14;
- (b) Twine, cordage, ropes or cables, plaited or not (heading 56.07);
- (c) Footwear or headgear or parts thereof of Chapter 64 or 65;
- (d) Vehicles or bodies for vehicles of basketware (Chapter 87); or
- (e) Articles of Chapter 94 (for example, furniture, luminaires and lighting fittings).

3.- For the purposes of heading 46.01, the expression "plaiting materials, plaits and similar products of plaiting materials, bound together in parallel strands" means plaiting materials, plaits and similar products of plaiting materials, placed side by side and bound together, in the form of sheets, whether or not the binding materials are of spun textile materials.

#### GENERAL

In addition to articles of loofah, this Chapter covers semi-manufactured products (heading 46.01) and certain articles (headings 46.01 and 46.02) made by interlacing, weaving or by similar